

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 12 - 2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lê Minh Chiến

2/ Bà Trương Thị Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1819/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ: số 118, đường T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Hoài C, sinh năm 1967; địa chỉ: số 05, đường C, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:* Bà và ông Võ Hoài C tìm hiểu thời gian ngắn, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là phường H, thị xã A). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại An Ngãi, H. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thỉnh thoảng ông C có đánh đập và xúc phạm bà. Mâu thuẫn tiếp diễn cho đến năm 2008, bà và ông C tự chấm dứt cuộc sống hôn nhân. Nay bà không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Võ Hoài T, sinh ngày 21/5/1993 và Võ Đình N, sinh ngày 26/8/1995. Hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 11 năm 2022 bị đơn ông Võ Hoài C trình bày:* ông và bà Trần Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là phường H). Vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Năm 2008, vợ chồng tự chấm dứt cuộc sống chung, cả hai chỉ liên lạc với nhau về vấn đề con chung. Ông thống nhất yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị M. Tuy nhiên, do tôn giáo nên ông sẽ không tham gia các phiên họp và hòa giải do Tòa tiến hành.

Về con chung: Ông và bà Trần Thị M có hai người con chung là Võ Hoài T, sinh ngày 21/5/1993 và Võ Đình N, sinh ngày 26/8/1995 đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về quan hệ tài sản: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị M ly hôn ông Võ Hoài C; về con chung: con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai, ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện An Nhơn (nay là phường H, thị xã An Nhơn) vào ngày 21/9/1992, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không khắc phục được nên cả hai đã tự chấm dứt cuộc sống

chung từ năm 2008, chỉ liên lạc với nhau về vấn đề con chung. Bà Trần Thị M yêu cầu ly hôn. Ông Võ Hoài C thống nhất thuận tình ly hôn nhưng ông C không đến tham gia phiên hòa giải, nên Tòa phải mở phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Xét sự thuận tình ly hôn của bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với tình trạng mâu thuẫn của ông bà, nên công nhận.

[4] Về con chung: bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C có hai người là Võ Hoài Trinh, sinh ngày 21/5/1993 và Võ Đình Nguyên, sinh ngày 26/8/1995, đều đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung: bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Trần Thị M phải chịu 75.000đ, ông Võ Hoài C phải chịu 75.000đ.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 54 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C.

2. *Về con chung:* bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C có hai người là Võ Hoài T, sinh ngày 21/5/1993 và Võ Đình N, sinh ngày 26/8/1995, đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên miễn xét

3. *Về quan hệ tài sản:* bà Trần Thị M và ông Võ Hoài C không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Trần Thị M, ông Võ Hoài C phải chịu mỗi người 75.000(bảy mươi lăm nghìn) đồng. Bà Trần Thị M được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn)đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005376 ngày

10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, còn hoàn trả cho bà Mai 225.000(hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

5. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
  - VKSND thị xã An Nhơn;
  - Các đương sự;
  - Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
  - UBND phường H
- (ĐKKH số 34, ngày 21/9/1992);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Phượng**